ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2561 /QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận, điều chỉnh báo cáo viên pháp luật tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; Thông tư số 24/2025/TT-BTP ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các thông tư thuộc lĩnh vực tổ chức cán bộ và thông tư có liên quan thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 221/TTr-STP ngày 13 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận báo cáo viên pháp luật tỉnh Quảng Ngãi đối với 48 cá nhân có tên tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này; điều chỉnh thông tin của 01 báo cáo viên pháp luật tỉnh theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

Báo cáo viên pháp luật tỉnh thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 36 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và hoạt động trong phạm vi theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật *(Hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 43/VBHN-BTP ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, các phòng Ng/cứu;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh;
- Lưu: VT, NC_{PTTT}.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Nguyễn Công Hoàng

PHỤ LỤC I
DANH SÁCH CỘNG TÁC VIÊN BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Quyết định số 2561/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Họ và Tên	Chức vụ, đơn vị	Trình độ chuyên môn và lĩnh vực pháp luật chuyên môn sâu dự kiến kiêm nhiệm thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật
I. LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH (02)			
1	Nguyễn Ngọc Trang	Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Kinh tế; lĩnh vực Lao động và Công đoàn
2	Nguyễn Xuân Quang	Ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh, Phó trưởng Ban Công tác Công đoàn	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Kinh tế; lĩnh vực Lao động và Công đoàn
II. SỞ NỘI VỤ (09)			
3	Nguyễn Hữu Dũng	Phó Giám đốc Sở	Thạc sĩ Hành chính công; lĩnh vực Nội vụ
4	Đinh Thị Trà	Phó Giám đốc Sở	Cử nhân Tài chính doanh nghiệp; Thạc sĩ quản trị kinh doanh; lĩnh vực Nội vụ
5	Nguyễn Thị Thanh Nga	Kế toán trưởng	Cử nhân kế toán; lĩnh vực tài chính, kế toán liên quan ngành Nội vụ
6	Võ Phương Loan	Kế toán viên	Cử nhân kế toán; lĩnh vực tài chính, kế toán liên quan ngành Nội vụ
7	Nguyễn Thị Diễm Châu	Chuyên viên, Văn phòng Sở	Cử nhân kế toán; lĩnh vực tài chính, kế toán liên quan ngành Nội vụ
8	Võ Thị Thu Thùy	Chuyên viên, Phòng Tổ chức bộ máy	Cử nhân hành chính, thạc sĩ quản lý công; lĩnh vực tổ chức bộ máy
9	Nguyễn Tôn Vân	Chuyên viên Phòng Lao động - Việc làm và An toàn lao động	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng; Thạc sĩ Luật kinh tế; pháp luật An toàn, vệ sinh lao động; lĩnh vực pháp luật về bảo hiểm xã hội

STT	Họ và Tên	Chức vụ, đơn vị	Trình độ chuyên môn và lĩnh vực pháp luật chuyên môn sâu dự kiến kiêm nhiệm thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật
10	Võ Duy Yên	Quyền Giám đốc, Trung tâm Dịch vụ việc làm	Cử nhân Kinh tế; lĩnh vực các quy định về lĩnh vực Bảo hiểm thất nghiệp, việc làm
11	Cao Văn Khoa	Phó Giám đốc, Trung tâm Dịch vụ việc làm	Thạc sĩ Quản lý giáo dục; lĩnh vực kỹ năng nghề, thị trường lao động
III. SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO (01)			
12	Rơ Châm Định	Phó Giám đốc Sở	Thạc sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Cử nhân Kinh tế phát triển; lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng tôn giáo
IV. SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG (02)			
13	Võ Thị Thanh Nhàn	Trưởng phòng, Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng	Thạc sĩ khoa học cây trồng; lĩnh vực pháp luật Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
14	Huỳnh Minh Thái	Phó Trưởng phòng, Phòng Trồng trọt, Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng	Kỹ sư bảo vệ thực vật; lĩnh vực pháp luật Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
V. SỞ Y TẾ (11)			
15	Lê Hồng Phong	Trưởng phòng, Tổ chức Hành chính	Thạc sĩ, Bác sĩ CKII; lĩnh vực hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật tại Bệnh viện
16	Nguyễn Văn Thịnh	Chi cục trưởng, Chi cục An toàn thực phẩm	Bác sĩ chuyên khoa II Quản lý Y tế; lĩnh vực an toàn thực phẩm
17	Mai Văn Thanh	Phó Chi cục trưởng, Chi cục An toàn thực phẩm	Thạc sĩ Y tế công cộng; lĩnh vực an toàn thực phẩm
18	Phạm Thị Hương	Trưởng phòng, Phòng Chính sách xã hội	Thạc sĩ Chính sách công; lĩnh vực Luật Trẻ em và các nội dung liên quan đến công tác trẻ em

STT	Họ và Tên	Chức vụ, đơn vị	Trình độ chuyên môn và lĩnh vực pháp luật chuyên môn sâu dự kiến kiêm nhiệm thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật
19	Nguyễn Thị Thanh Bình	Chuyên viên	Thạc sĩ Quản lý kinh tế; lĩnh vực các chính sách trợ giúp xã hội
20	Trịnh Văn Huy	Chuyên viên	Cử nhân Giáo dục tiểu học; lĩnh vực công tác phòng, chống mua bán người; các chính sách hỗ trợ nạn nhân mua bán.
21	Trần Thị Ái Liên	Chuyên viên	Cử nhân Địa lý dân số xã hội; lĩnh vực Luật Trẻ em và các nội dung liên quan đến công tác trẻ em
22	Lý Trần Quốc Hương	Chuyên viên	Cử nhân xã hội học; lĩnh vực Luật Trẻ em và các nội dung liên quan đến công tác trẻ em.
23	Đỗ Thị Kim Tuyết	Chuyên viên	Cử nhân Ngành Việt Nam học; lĩnh vực Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội
24	Bùi Tá Trương Duyên	Chuyên viên	Cử nhân Xã hội học; lĩnh vực nghề công tác xã hội
25	Trần Thị Phượng	Phó Trưởng phòng, Phụ trách phòng Nghiệp vụ Dược	Dược sĩ CKI Tổ chức và Quản lý Dược, Dược sĩ CKII Quản lý Y tế; lĩnh vực Quản lý Dược và Mỹ phẩm, Quản lý Y tế
VI. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (01)			
26	Nguyễn Đình Vinh	Trưởng Phòng, Phòng Giáo dục nghề nghiệp và Quản lý đào tạo	Thạc sĩ Phương pháp - lý luận giảng dạy Tiếng Anh; lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và quản lý đào tạo
VII. ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM TỈNH (01)			
27	Nguyễn Quyền	Chuyên viên, Ban Công tác xã hội	Cử nhân Kinh tế, Thạc sĩ Luật Kinh tế; lĩnh vực liên quan đến các chính sách về an sinh xã hội

STT	Họ và Tên	Chức vụ, đơn vị	Trình độ chuyên môn và lĩnh vực pháp luật chuyên môn sâu dự kiến kiêm nhiệm thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật
VIII. SỞ TÀI CHÍNH (01)			
28	Nguyễn Việt Hà	Phó Trưởng phòng	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; tài chính ngân sách; Lĩnh vực tài chính ngân sách
IX. CÔNG AN TỈNH (11)			
29	Đinh Đức Cường	Cán bộ, Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	Cử nhân Luật; Lĩnh vực Pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ
30	Nguyễn Ích Linh	Cán bộ, Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	Cử nhân Luật; lĩnh vực Pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ
31	Hoàng Anh Tâm	Phó Trưởng phòng, Phòng Cảnh sát giao thông	Cử nhân Luật; Lĩnh vực pháp luật về trật tự, an toàn giao thông
32	Lê Minh Hoàng	Phó Trưởng phòng, Phòng Cảnh sát giao thông	Cử nhân Luật; Lĩnh vực pháp luật về trật tự, an toàn giao thông
33	Bùi Tấn Bảo	Phó Trưởng phòng, Phòng Cảnh sát giao thông	Cử nhân Luật; Lĩnh vực pháp luật về trật tự, an toàn giao thông
34	Lê Phước Hòa	Trưởng phòng, Phòng Công tác chính trị	Cử nhân Luật; lĩnh vực tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật
35	Nguyễn Đình Thân	Giám thị, Trại Tạm giam số 1	Thạc sĩ Luật; lĩnh vực pháp luật về tạm giữ, tạm giam, tái hòa nhập cộng đồng
36	Trương Văn Hoàng	Đội trưởng, Trại Tạm giam số 1	Thạc sĩ Luật; lĩnh vực pháp luật về tạm giữ, tạm giam, tái hòa nhập cộng đồng
37	Nguyễn Văn Thành	Phó Giám thị, Trại Tạm giam số 2	Cử nhân Luật; lĩnh vực pháp luật về tạm giữ, tạm giam, tái hòa nhập cộng đồng
38	Phạm Ngọc Hoàng	Phó Đội trưởng, Phòng An ninh chính trị nội bộ	Thạc sĩ Luật; lĩnh vực Pháp luật về bảo vệ an ninh trật tự, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội
39	Nguyễn Quang Hùng	Cán bộ, Phòng An ninh chính trị nội bộ	Cử nhân Luật; lĩnh vực Pháp luật về bảo vệ an ninh trật tự, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội

STT	Họ và Tên	Chức vụ, đơn vị	Trình độ chuyên môn và lĩnh vực pháp luật chuyên môn sâu dự kiến kiêm nhiệm thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật
X. BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH (09)			
40	Mai Kim Bình	Đại tá, Chính ủy	Cử nhân Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước; lĩnh vực xây dựng Đảng
41	Phùng Trung Văn	Đại tá, Phó Chủ nhiệm Chính trị	Cử nhân Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước; lĩnh vực xây dựng Đảng
42	A Văn	Đại tá, Phó Chủ nhiệm Chính trị	Cử nhân Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước; lĩnh vực xây dựng Đảng
43	Vũ Huy Tưởng	Thượng tá, Phó Chủ nhiệm Chính trị	Cử nhân Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, lĩnh vực xây dựng Đảng
44	Nguyễn Công Phú	Thượng tá, Phó Tham mưu trưởng,	Cử nhân Khoa học quân sự; lĩnh vực về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương
45	Tạ Đình Hòa	Thượng tá, Phó Tham mưu trưởng	Cử nhân Khoa học quân sự; lĩnh vực về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương
46	Phan Hoài Ẩn	Trung tá, Trưởng Ban Tuyên huấn, Phòng Chính trị,	Cử nhân Khoa học quân sự; lĩnh vực về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương
47	Huỳnh Văn Sỹ	Thượng tá, Chính ủy Trung đoàn 887	Cử nhân Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước
48	Trần Anh Tuấn	Đại tá, Chính ủy Trung đoàn 31	Cử nhân Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước

Danh sách này có 48 người./.

PHỤ LỤC II
DANH SÁCH ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Quyết định số 2561/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Họ và tên báo cáo viên pháp luật tại STT 476, mục 25 của Danh sách kèm theo Quyết định số 1311/QĐ-UBND	Đơn vị công tác	Thông tin về họ và tên sau khi điều chỉnh
1	Lê Thị Nhung	Thanh tra tỉnh	**Lê Thị Cẩm Nhung**

Các thông tin khác của báo cáo viên pháp luật tỉnh nêu trên tiếp tục được thực hiện theo Quyết định số 1311/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi./.